

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kháng.
2. Ông Lê Quang Điện.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXX-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn K**, sinh năm 1997.

Nơi sinh: Bản B, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/8/2021 K chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Chưa có. Bị cáo K là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vì Thế Ng**, sinh năm 1995.

Nơi sinh: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn L và bà Tòng Thị B; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Tiền sự: Chưa có. Ng bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 01/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K: Bà Vương Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đức A, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Lều Ngọc T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 5, A, L, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Anh Vi Quốc H, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn K và Vì Thế Ng đều là người nghiện ma túy, làm thuê và ở trọ thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2021, K rủ Ng cùng đi mua ma túy về để sử dụng chung thì Ng đồng ý. Sau đó Ng mượn xe mô tô nhãn hiệu Angle biển số 89H1-2961 của bạn là anh Đinh Ngọc T ở thôn M rồi K chỉ đường để Ng chở đến ở khu vực thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm mua ma túy. Khi đến khu vực thôn Đại Từ, Ng đỗ xe cách trường cấp II xã Đại Đồng khoảng 500m rồi đưa cho K 1.800.000 đ để K đi mua ma túy còn Ng đứng ngoài đường đợi. K cầm số tiền Ng vừa đưa rồi một mình đi mua ma túy thì được 09 gói giấy nhỏ bên trong đều chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, K quay ra vị trí Ng đứng chờ rồi cả hai về phòng trọ của K ở thôn M, chia số ma túy vừa mua được gói vào 33 gói giấy nhỏ để sử dụng dần. Ng gói 31 gói giấy vừa chia nhỏ vào phải 01 túi nilon màu xanh, mép bấm màu xanh, bề mặt túi nilon có chữ “*Đệ nhất thuốc Lào Xuân Huân*” rồi cất vào túi quần trước bên phải. Ng đưa cho K 02 gói giấy nhỏ còn lại, K bỏ 02 gói này vào 01 hộp đựng thuốc lá Thăng Long bằng kim loại rồi cất vào túi quần sau bên trái để khi nào cần thì sử dụng. Lúc này có tổ công tác của Công an thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm đang đi kiểm tra hành chính trên địa bàn. Khi tổ công tác của Công an thị trấn Như Quỳnh kiểm tra đến phòng trọ của K, yêu cầu K và Ng xuất trình giấy tờ tùy thân, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên K và Ng đã tự lấy số ma túy trên người giao nộp cho tổ công tác. Công an thị trấn Như Quỳnh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn K và Vì Thế Ng. Thu giữ vật chứng liên quan, gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon màu

xanh, mép bấm màu xanh, bề mặt túi nilon có chữ “*Đệ nhất thuốc Lào Xuân Huân*” bên trong túi có 31 gói giấy nhỏ kẻ dòng, bên trong các gói giấy này chứa chất màu trắng dạng bột, cục được niêm phong trong phong bì thư dán kín, đánh ký hiệu M1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 bên trong nắp sim số 0989252164 và 01 bật lửa màu đỏ. Thu của Đinh Văn K: Tại túi quần phía sau bên trái có một hộp đựng thuốc lá Thăng Long kích thước (8,9 x 8,9)cm, bằng kim loại bên trong có 02 gói giấy nhỏ kẻ dòng, bên trong các gói giấy này chứa chất màu trắng dạng bột, cục được niêm phong trong phong bì thư dán kín, đánh ký hiệu M2; 01 kéo bằng kim loại màu trắng.

Cùng ngày 01/9/2021, Công an thị trấn Như Quỳnh bàn giao toàn bộ hồ sơ và đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn K, Vì Thế Ng nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành giám định chất bột màu trắng bên trong 33 gói giấy đã thu giữ của K và Ng trong niêm phong M1, M2. Bản thông báo kết luận sơ bộ số: 262 ngày 01/9/2021 và Bản kết luận giám định số 262 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,635g; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là: 0,030g là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra: Đinh Văn K khai số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của K ngày 01/9/2021 là do K mua của Phạm Đức A, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V. K có sử dụng điện thoại Iphone 5 của Ngọc nắp sim số 0989252164 liên hệ trước với Đức A qua số điện thoại là 0369892974 và 0949417029 để hỏi mua ma túy. Khi Ng chở K đến thôn Đ, xã Đ thì Ng đứng chờ phía ngoài đường còn K một mình đi mua ma túy của Đức A. Ng không biết K mua ma túy của ai cụ thể ở đâu.

Ngày 01/9/2021 Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đức A nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra Đức A khai: Ngày 01/9/2021 Đức A chăm mẹ là bà Nguyễn Thị H (đã già yếu, không minh mẫn) tại nhà bà H ở thôn Đ, xã Đ. Đức A không liên lạc, không gặp, không bán ma túy cho ai. Cả hai số thuê bao 0369892974 và 0949417029 Đức A đều không sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xác định: Số thuê bao 0369892974 đăng ký chính chủ mang tên Phạm Ngọc H, sinh năm 1963 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V (là bố Đức A, đã chết năm 2019) còn số thuê bao 0949417029 đăng ký chính chủ mang tên Lều Ngọc T, sinh năm 1987 ở thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nhưng anh T không sử dụng và không biết ai là người đang sử dụng số thuê bao này. Số thuê bao 0989252164 đăng ký mang tên anh Vi Quốc H, sinh năm 1997 ở xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh H xác định anh không

sử dụng số điện thoại này, anh không quen biết Đinh Văn K và Vì Thế Ng. Do vậy chưa có căn cứ để xử lý đối với Phạm Đức A. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Anh Đinh Ngọc T không biết việc Ng và K sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T 01 xe mô tô biển số 89H1-2961. Anh T nhận xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra Đinh Văn K và Vì Thế Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, K và Ng khai số ma túy bị thu giữ nêu trên là của K và Ng mua với mục đích để sử dụng chung.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; các bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn K và Vì Thế Ng đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiên.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 01/9/2021.

Xử phạt bị cáo Vì Thế Ng từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 263/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc kéo bằng kim loại đều đã cũ.

Buộc bị cáo Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, tại phòng trọ của Đinh Văn K ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo Đinh Văn K và Vì Thế Ng đã có hành vi cùng tàng trữ trái phép 0,665g ma túy là loại Heroine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi cùng tàng trữ 0,665g ma túy là loại Heroine để sử dụng như nêu ở trên của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn. Vai trò các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo K là người đề xuất thực hiện tội phạm, trực tiếp mua ma túy và cùng tàng trữ trái phép để sử dụng, do vai trò của bị cáo cao hơn Ng, nên mức hình phạt cũng cao hơn; hơn nữa bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ng giữ vai trò thứ hai trong vụ án, là người đưa tiền cho K để mua ma túy, mượn xe máy của anh T đi mua ma túy, cùng tàng trữ trái phép với K để sử dụng, tuy nhiên vai trò của bị cáo thấp hơn K và nhân thân chưa có tiền án, nên mức hình phạt đối với Ng sẽ thấp hơn K.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa các bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nhưng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng*:

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong là vật chứng ma túy, 01 bật lửa và 01 chiếc kéo đã cũ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai đối tượng Đức A bán ma túy cho các bị cáo, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sau này có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Đinh Ngọc T không biết việc Ng và K sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T 01 xe mô tô biển số 89H1-2961 là phù hợp pháp luật. Anh T nhận xe và không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Ng chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo K là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn K và Vì Thế Ng đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn K 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Vì Thế Ng 01 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 263/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc kéo bằng kim loại đều đã cũ.

Về án phí: Buộc bị cáo Vì Thế Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười